

Tỉnh Ninh Bình có cả vùng đồi núi, vùng đồng bằng và vùng ven biển, tạo thành một bức tranh phong cảnh non nước hữu tình đẹp có thể nói như núi đá nhô lên hiên ngang mà ngời ngời dân nơi đây ví như “Hàng Long cảnh”. Ninh Bình là một vùng đất có bề dày văn lịch sử, văn hoá, có nhiều di tích, danh thắng nổi tiếng với 78 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia. Cố Đô Hoa Lư - Kinh đô của ba vương triều Đinh, Tiền Lê, Lý. Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động (Bích Động được mệnh danh là Nam Thiên Đệ nhất Động); Rừng quốc gia Cúc Phương; hang Động Chanh, hang Vân Trình, suối nước nóng Kênh Gà, khu du lịch sinh thái Vân Long. Những địa danh trên được nhiều người biết đến, những sông hang động kỳ thú còn ẩn sâu trong các núi đá thì không phải ai cũng dám chiêm ngưỡng. Chỉ riêng khu vực 2 huyện Hoa Lư, Gia Viễn có trên 50 hang động nổi tiếng, như động Địch Lữ (được mệnh danh là Nam thiên đệ tam động), Hang Dơi, động Thập Tích, động Thiên Tôn, động Xuyên Thu... Tỉnh đang xây dựng khu du lịch tâm linh chùa Bái Đính, khu du lịch hang động, sinh thái Tràng An và dự án công nghệ là di sản thiên nhiên thế giới với nhiều hang động dài hàng nghìn mét, có thể chèo thuyền trên sông xuyên qua lòng núi. Khu rừng Cúc Phương có động Con Moong, động Ngườm Xưa, động Phò Mã... Nhà thờ đá Phát Diệm, phòng tuyến Tam Điệp - Bình Sơn thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan, nghiên cứu. Ngoài những thú nói trên, Ninh Bình còn có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội toàn diện. Địa hình tỉnh Ninh Bình chia thành ba vùng sinh thái. Vùng rừng núi, bán sơn địa gồm huyện Nho Quan, Thôn xã Tam Điệp và một phần huyện Gia Viễn, huyện Hoa Lư, huyện Yên Mô. Nơi đây có nhiều dãy đồi và núi đá trùng điệp chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, kéo dài từ phía Tây (giáp tỉnh Hoà Bình, tỉnh Thanh Hoá) đến biển phía Đông Nam tạo thành vùng đất hiểm yếu với công cuộc đóng quân và giữ nước. Xen kẽ đồi núi là những thung lũng rộng, đất đai bazan, rất thuận tiện cho việc khai thác, trồng các loại cây công nghiệp, cây lấy gỗ, cây ăn quả và chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò...). Men theo các triền đồi là các khu đồng đất bán sơn địa. Đất bị tơi xốp nơi đây có rừng nguyên sinh Cúc Phương rộng 25.000 ha, trong đó có nhiều thực vật và động vật quý hiếm. Đây cũng là vùng đất cổ, có nhiều tài nguyên, khoáng sản, đất bị tơi là đá vôi và đất sét. Vùng đồi núi có những tiếng sinh sống cách đây hàng nghìn năm(1) và đang được khai thác thành vùng kinh tế đồi rừng đa dạng, đồng thời xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung.

Phía Đông Nam tỉnh là vùng ven biển bao gồm một số xã thuộc các huyện Kim Sơn, Yên Khánh, Yên Mô. Hàng năm, phù sa của hạ lưu sông Bắc Bộ bồi đắp lên ra biển từ 80m đến 100m, tạo nên vùng đất mới rất màu mỡ, thuận tiện cho việc trồng lúa, nuôi trồng thủy sản, hời lợi.

Vùng đồng bằng gồm các huyện Yên Khánh, phần lớn huyện Kim Sơn, một phần các huyện Gia Viễn, Hoa Lư, Yên Mô. Trong đó, nhiều xã thuộc hai huyện Gia Viễn, Hoa Lư và một phần của hai huyện Nho Quan, Yên Mô là đồng chiêm trũng, chua phèn nặng, có nhiều dãy núi đá vôi

m c xen k . Tr c kia luôn b ng p úng, h n hán, ch c y đ c m t v lúa. T năm 1960, nhân dân Ninh Bình h p s c tr thu sông Hoàng Long, đ p đê, đ p đ p ngăn n c lũ ph c v t i tiêu n c cho đ ng ru ng, bi n vùng đ t này thành hai v lúa ăn ch c.

Toàn t nh có 65.000 ha đ t nông nghi p, trong đó 20.000 ha đ t tr ng các lo i cây công nghi p có giá tr kinh t cao, nh chè, cói, d a, mía... và trên 8.000 ha nuôi tôm xu t kh u; 13.000 ha đ t lâm nghi p, 10.400 ha r ng t nhiên, 20.500 ha núi đá, 7.500 ha đ i tr c. R ng, núi Ninh Bình chi m 22,5% di n tích t nhiên, có nhi u lâm s n quý, đ c bi t là r ng nguyên sinh Cúc Ph ng.

Đ a hình Ninh Bình tr i dài theo h ng Tây B c - Đông Nam kho ng 65km, nh ng chi u ngang l i h p kho ng 20km. Là t nh ti p giáp gi a r ng và bi n, gi a B c B và Trung B nên khí h u c a Ninh Bình v a có đ c đi m chung là nhi t đ i gió mùa, v a có đ c đi m riêng t o ra nh ng ti u vùng khí h u có nh h ng t i vi c phát tri n kinh t .

Ninh Bình có h th ng giao thông đ ng b thu n l i, t ng chi u dài 2.530 km n i li n các huy n, th xã, thành ph trong t nh và các t nh, các vùng mi n trong c n c. Đó là đ ng s t, đ ng qu c l 1A, đ ng qu c l s 10 ch y qua các t nh duyên h i B c B ; các đ ng 59, đ ng 12A, đ ng 12B n i v i mi n Tây B c c a T qu c; các đ ng t nh, đ ng huy n n i li n các huy n, các xã. Ngày nay, 100% s huy n, xã đ u có đ ng ô tô đ n t n trung tâm xã. H th ng đ ng giao thông c a t nh đang đ c nâng c p, xây đ ng thành đ ng nh a, đ ng bê tông, góp ph n quan tr ng vào vi c phát tri n kinh t - xã h i, th c hi n công nghi p hoá, hi n đ i hoá nông nghi p, nông thôn.

Cùng v i h th ng đ ng s t, đ ng b , Ninh Bình có nhi u sông ngòi, t o thành h th ng giao thông thu t ng chi u dài trên 300 km. Các sông Hoàng Long, sông Đáy, sông Vân, sông Chanh, Sông V c... là ngu n cung c p n c sinh ho t cho các vùng dân c và s n xu t nông nghi p. H th ng giao thông thu b thu n l i giao l u văn hoá và phát tri n kinh t v i các t nh, các vùng trong c n c

Qua nhi u bi n thiên c a l ch s (1), hi n nay Ninh Bình có 8 đ n v hành chính g m 6 huy n: Nho Quan, Gia Vi n, Hoa L (2), Yên Khánh, Yên Mô, Kim S n và thành ph Ninh Bình, th xã Tam Đi p. Toàn t nh có 147 xã, ph ng, th tr n (125 xã, 15 ph ng, 7 th tr n). Dân s Ninh Bình trên 940.000 ng i, h u h t là ng i dân t c Vi t (Kinh), có kho ng 2 v n ng i dân t c M ng ph n l n s ng t p trung m t s xã mi n núi huy n Nho Quan và th xã Tam Đi p.

Đ i b ph n nhân dân Ninh Bình theo tín ng ng dân gian (th cúng t tiên, cha m ), m t b ph n theo đ o công giáo, đ o ph t... Đ ng bào công giáo chi m kho ng 16% s dân trong t nh, s ng hoà đ ng, đan xen v i đ ng bào đi l ng trong c ng đ ng làng xã, nhi u nh t là Kim S n chi m 43,4% dân s toàn huy n.

Nhân dân Ninh Bình sống chủ yếu bằng nghề nông. Ngoài trồng lúa, còn trồng nhiều loại cây công nghiệp thực phẩm, cây ăn quả, cây lấy dầu, lấy gỗ, cây công nghiệp. Nhiều người trồng công, mở ngành nải tơ, nhuộm dệt chiếu cói ở Kim Sơn, Yên Khánh; khai thác đá, chôn trộm đá mở ngành ở Ninh Vân, thêu ren ở Ninh Hải (Hoa Lư); làm đồ gốm ở Ninh Phong (thành phố Ninh Bình); làm gạch ngói ở Khánh Ninh (Yên Khánh), ngành gốm ở Gia Thủy (Nho Quan), trồng dâu nuôi tằm, dệt vải, dệt lụa nhiều trong các huyện Gia Viễn, Hoa Lư, Yên Khánh, Yên Mô.

Ở Ninh Bình có nhiều công trình kiến trúc nải tơ, nhuộm dệt như Vua Đinh, Vua Lê, Đền Thái Vi, Nhà thờ đá Phát Diệm v.v... Đều sống văn hóa của nhân dân và tuồng ở Ninh Bình rất phong phú, đa dạng. Hát chèo, hát ca trù, các điệu múa dân gian có thể kể như Đình - tơ Lê. Nhân dân và tuồng ở Ninh Bình có truyền thống hiếu học, nhiều danh nhân khoa bảng nải tơ, như Trần Hưng Đạo, Ninh Tấn, Vũ Phạm Khải, Phạm Thôn Duật v.v... Vũ Duy Thanh (Trông Bông) là người dâng lên triều đình nhà Nguyễn "Bộ y phục ngành sách của nước", "Tám điệu của cách giáo dục của nhà", người đầu tiên phát ngành án khai thác than đá ở Hòn Gai, ngày đêm nghiên cứu, sáng chế tàu chiến bằng bột giấy nải tơ v.v... là những điệu rất mới mẻ đi vào lịch sử ta lúc đó.

Nhân dân và tuồng ở Ninh Bình vốn có tinh thần yêu nước nồng nàn, lòng dũng cảm, kiên cường, bất khuất, truyền thống đoàn kết, nhân ái v.v... Thế kỷ X, Đinh Bộ Lĩnh, người làng Đọi Sơn (Gia Viễn) có tài thao lược, đưa vào thế thống núi Ninh Bình, tập hợp đông đảo lực lượng thanh niên và nhân dân nải tơ lên dẹp loạn 12 sứ quân, dựng nên Nhà nước phong kiến tập quyền Trung ương đầu tiên của ta. Ông lên ngôi Hoàng đế năm 968, đóng đô ở Trường Yên (Hoa Lư) và đặt tên nước là Đọi Sơn. Cũng thế Hoa Lư, thế tập oai hùng quân Lê Hoàn lãnh đạo nhân dân chống giặc Tống, quân Chiêm xâm lược, giành thế thống lợi, bảo vệ nền độc lập của đất nước.

Thế kỷ XIII, nhà Trần đem thế lui về Ninh Bình lập căn cứ ở Trường Yên ở vùng núi huyện Hoa Lư, đem rỗi thế đây phần công tiễn đánh bại quân Mông - Nguyên xâm lược, bảo vệ nền độc lập toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Thế kỷ XV, quân Minh xâm lược nước ta, Trần Ngỗi, Trần Quý Khoáng đưa vào thế Đọi Sơn xây dựng căn cứ kháng chiến chống quân xâm lược.

Năm 1789, vua Quang Trung - Nguyễn Huệ, trên đường tiễn quân thế ra Bắc đánh quân Thanh xâm lược, tập kết quân và xây dựng phòng tuyến chiến đấu ở Tam Điệp - Bình Sơn, nhân dân Ninh Bình hăng hái cung cấp lương thực, thực phẩm, khí giới; thanh niên trai tráng nô nức tham gia tập luyện bổ sung quân đội. Thế vùng thế này, Quang Trung mở cuộc tiễn công đánh thế 29 vạn quân Thanh, giết phóng Thăng Long, giành thế lợi nền độc lập của nước ta.

Năm 1873, quân Pháp đánh chiếm Ninh Bình (lần thế nhất) bắt nhân dân ta đánh thế quy tắc, buộc chúng phải lui quân. 10 năm sau, năm 1883, quân Pháp đánh chiếm Ninh Bình (lần thế hai). Nhân dân Ninh Bình tích cực tham gia phong trào chống Pháp do Phạm Văn Nghé, Bùi Công, Nguyễn Bích, Nguyễn Đổng, Thiên Hộ Giôn thế chủ thế huy. Năm 1886, thế phản kích đánh thế Nho Quan giành thế lợi, diệt thế nhiều lính Pháp, trong đó có trung úy thế trưởng Phong.

